

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X – T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 13-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hoàng

Ông Dương Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực X - T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T tham gia phiên tòa: Ông Phạm Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực X- T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Duy N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/01/1994; tại L; nơi cư trú: Số 19 N, cụm BB, Tổ YY, thị trấn D, huyện D, tỉnh L (nay là xã D, tỉnh L); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Xuân T; vợ Lương Thị Bảo D (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2025 đến ngày 29/4/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực III thuộc Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T. Có mặt

- Người chứng kiến: Ông Châu Ngọc Bảo S. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/4/2025, Võ Duy N lái xe ô tô tải thuê từ tỉnh L vào đến chợ B thuộc Phường B, Quận A, Thành phố H (nay là phường B, Thành phố H) giao hàng hóa, do có nhu cầu sử dụng ma túy, N thuê xe ô tô đến khu vực Ngã 3 G, xã P, huyện B, tỉnh L (nay là xã M, tỉnh T) để tìm mua ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N đi bộ trong khu vực ấp C, xã P (nay là xã M) thì gặp 01

người thanh niên (không rõ nhân thân) hỏi N có muốn mua ma túy sử dụng không, N đồng ý mua 300.000 đồng, người thanh niên kêu N đợi đi lấy ma túy. Khoảng 15 phút thì người thanh niên trên quay lại đưa cho N một túi nylon được hàn kín bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, N trả 300.000 đồng, người thanh niên này bỏ đi còn N lấy ma túy vào khu đất trống phía sau trường Trung học cơ sở G thuộc Khu H, ấp C, xã P (nay là xã M) để sử dụng một phần ma túy và nằm ngủ lại ở đó. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã P (nay là xã M) đi tuần tra kiểm tra hành chính N thì phát hiện bắt quả tang và lập biên bản thu giữ trong túi quần short jean phía sau bên trái của N đang mặc có 01 túi nylon kích thước 03x03cm, hàn kín bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (được Công an niêm phong theo quy định pháp luật).

Tại Kết luận giám định số 1801/KL-KTHS ngày 28/4/2025 của Phân viện KHHS tại Thành phố H, giám định và kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon, được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,9347 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi giám định: Mẫu vật sau giám định có khối lượng tinh thể: 1,2353 gam được niêm phong.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV4 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực X -T truy tố bị cáo Võ Duy N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Duy N hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực X – T truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X –T tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Duy N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo Võ Duy N mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Duy N.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,2353 gam được đóng gói niêm phong số 1801/C09B.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Võ Duy N, qua làm việc bị cáo không cung cấp được tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo Võ Duy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Duy N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 22 giờ 25 phút ngày 25 tháng 4 năm 2025, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường cùng với bản Kết luận giám định số 1801/KL-KTHS ngày 28/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự tại Thành phố H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 25/4/2025, lực lượng Công an xã P tuần tra phía sau trường Trung học cơ sở G thuộc Khu H, ấp C, xã P, huyện B, tỉnh L (nay là xã M, tỉnh T) kiểm tra hành chính bị cáo Võ Duy N phát hiện bị cáo N đang giấu trong túi quần short jean phía sau bên trái đang mặc 1,9347 gam ma túy loại Methamphetamine, số ma túy trên bị cáo N mua của 01 người nam (không rõ lai lịch) với giá tiền 300.000 đồng ở Khu H, ấp C, xã P (nay là xã M) mục đích để sử dụng.

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Duy N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực X - T truy tố bị cáo Võ Duy N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và

nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy mục đích để sử dụng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Duy N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Võ Duy N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

[5]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt tù và mức hình phạt đối với bị cáo Võ Duy N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội bị cáo Võ Duy N còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo trình bày không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Duy N.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,2353 gam là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với người bán ma túy cho bị cáo Võ Duy N, qua làm việc bị cáo không cung cấp được tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Duy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Duy N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Duy N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/4/2025.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Duy N 45 ngày kể từ ngày tuyên án (13/8/2025) để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1801/C09B

(Vật chứng nêu trên hiện Phòng thi hành án dân sự khu vực X - T đang tạm giữ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/8/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Duy N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh T;
- VKSND khu vực X;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T;
- Thi hành án dân sự tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh